

MARKET LENS

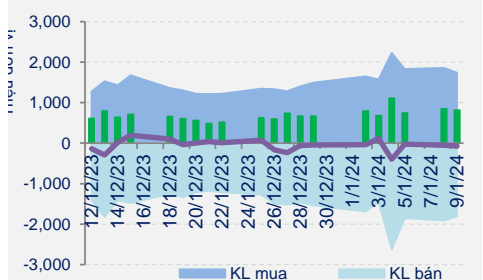
9/1/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

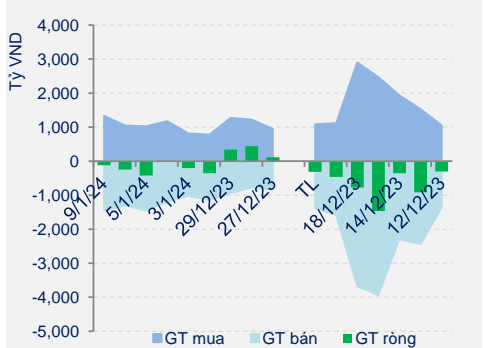
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,158.59	232.50
% Thay đổi	↓ -0.14%	↓ -0.36%
KLGD (CP)	811,806,194	80,147,702
GTGD (tỷ đồng)	18,409.11	1,696.33
Tổng cung (CP)	1,810,051,602	158,505,900
Tổng cầu (CP)	1,738,540,955	123,749,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	49,859,296	3,103,812
KL mua (CP)	48,423,886	1,576,556
GT mua (tỷ đồng)	1,333.73	65.93
GT bán (tỷ đồng)	1,449.90	84.80
GT ròng (tỷ đồng)	(116.17)	(18.86)

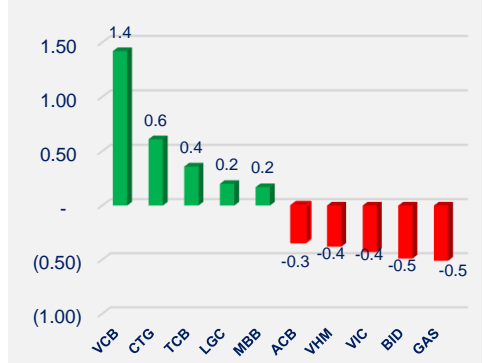
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau 04 phiên liên tiếp tăng điểm tốt, VN-INDEX đã gặp áp lực điều chỉnh quanh vùng giá 1.160 điểm để kiểm tra lại vùng giá 1.150 điểm tương ứng đường giá trung bình MA200 phiên trên đồ thị tuần. Kết phiên VN-INDEX giảm 1,60 điểm (-0,14%) về mức 1.158,59 điểm. HNX-INDEX giảm 0,83 điểm (-0,35%) về mức 232,50 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết nghiêng về tiêu cực khi áp lực bán ngắn hạn gia tăng mở rộng hơn với 427 mã giảm giá (10 mã giảm sàn), 222 mã tăng giá (07 mã tăng trần) và 139 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 20.098,48 tỉ đồng, giảm nhẹ 4,16% so với phiên trước, duy trì vượt mức trung bình, thể hiện dòng tiền ngắn hạn vẫn đang duy trì trong thị trường, nhiều mã chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản giảm, tuy nhiên vẫn có nhiều nhóm mã như dầu khí chịu áp lực bán khá mạnh. Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng phiên thứ 6 liên tiếp, giá trị bán ròng 116,17 tỉ đồng trên HOSE, giảm so với những phiên trước khi nhiều mã mua ròng mạnh trở lại điển hình như mua ròng HPG, tiếp tục bán ròng trên HNX với giá trị 18,86 tỷ đồng.

Phát biểu khai mạc phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội chiều 8/1/2023, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nói dự án Luật Đất đai sửa đổi đã cơ bản hoàn thiện, đề nghị các đại biểu tập trung vào ba vấn đề lớn trong dự thảo để tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp bất thường khai mạc ngày 15/1/2023.

Các cổ phiếu nhóm dầu khí sau áp lực điều chỉnh phiên trước, tiếp tục có diễn biến kém tích cực, áp lực bán gia tăng mạnh hơn, thanh khoản gia tăng khá tiêu cực khi giá dầu cũng điều chỉnh khá mạnh, với PVT (-2,46%), PVS (-2,39%), PVD (-2,19%), BSR (-2,13%)...

Các cổ phiếu bất động sản sau phiên tăng giá mạnh đã phân hóa hơn, đa số chịu áp lực điều chỉnh, thanh khoản ở mức trung bình như NHA (-1,96%), SJS (-1,73%), CEO (-1,72%), NVL (-1,45%)... ngoài các mã tăng giá tích cực, thanh khoản duy trì vượt mức trung bình ITC (+3,60%), TCH (+1,89%), CII (+1,64%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng có diễn biến phân hóa mạnh, đa số chịu áp lực điều chỉnh sau giai đoạn tăng giá tốt với ACB (-1,38%), ABB (-1,22%), TPB (-1,11%), BID (-0,75%)... ngoài CTG (+1,52%), MSB (+1,47%), TCB (+1,17%), VCB (+1,15%)... thanh khoản gia tăng tốt. Trong khi đó các cổ phiếu phân bón trước thông tin Bộ Tài chính đề xuất áp thuế suất 5% với mặt hàng phân bón thay vì không chịu thuế như hiện tại, khi sửa Luật Thuế giá trị gia tăng (VAT), đã có diễn biến khá nổi bật như BFC (+4,28%), DCM (+1,09%), DPM (+0,89%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2401 tăng 1 điểm (+0,17%), chênh lệch dương trở lại +2,79 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch giảm khá mạnh 20,62% so với phiên trước, trong khi khối lượng mở OI tăng, cho thấy các vị thế đầu cơ trong phiên giảm mạnh, vị thế nắm giữ tăng. Xu hướng ngắn hạn VN30F2401 vẫn tích cực trên vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.150 điểm, nhưng đang gặp vùng kháng cự mạnh 1.166 điểm - 1.169 điểm vùng giá cao nhất tháng 10.2023. Các kỳ hạn VN30F2402, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ 3,79 điểm đến 1,09 điểm. Tất cả các kỳ hạn đều chênh lệch dương, thể hiện các trader vẫn lạc quan về xu hướng tăng của VN30 nhưng vẫn phòng ngừa rủi ro giảm điểm của VN30 khi ngắn hạn VN30 đang trong vào vùng quá mua.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Xu hướng vận động tích cực của VN-INDEX vẫn đang duy trì sau khi vượt vùng kháng cự 1.150 điểm. Tuy nhiên vẫn có khả năng thị trường sẽ có rung lắc điều chỉnh kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ này. Về trung hạn thị trường vẫn hình thành khu vực cân bằng để tích lũy lại với biến động trong biên độ chặt chẽ dần, có thể kỳ vọng vùng tích lũy cao hơn 1.150 điểm - 1.250 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến của thị trường vẫn tích cực và đang rung lắc kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn quanh 1.150 điểm như chúng tôi kỳ vọng. Chốt phiên thị trường giảm 1,60 điểm (-0,14%) và đóng cửa ở 1.158,59 điểm. Với nền tảng tích lũy ngắn hạn tốt kỳ vọng VN-INDEX sẽ test thành công ngưỡng cản này để tiến vào khu vực kỳ vọng tích lũy trung hạn. Trung hạn thị trường sẽ cần tiến tới khu vực cân bằng để hình thành nền tích lũy mới với kỳ vọng trong biên độ 1.150 điểm - 1.250 điểm.

Thị trường đang trong nhịp tăng ngắn hạn và thoát khỏi kênh tích lũy và vượt qua vùng 1.150 điểm. Trong ngắn hạn VN-INDEX có thể có rung lắc quanh ngưỡng cản 1.160 điểm. Đối với nhà đầu tư ngắn hạn cần thận trọng do VN-INDEX có khả năng điều chỉnh và rung lắc quanh ngưỡng này. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang dần củng cố và hình thành nền tảng tích lũy nhưng quá trình này sẽ kéo dài, nhà đầu tư trung dài hạn hoàn toàn có thể giải ngân nhưng với quan điểm mua tích lũy dần vì thời điểm hình thành uptrend mới sẽ còn khá dài.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp. Nên ưu tiên các cổ phiếu đầu ngành, chất lượng tốt.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/1/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
PET	26.70	24.5-25.5	31-32	23	36.3	-6.6%	-20.7%	Theo dõi giải ngân
DPM	33.90	31-33	38-39	29	8.4	-17.2%	-93.6%	Theo dõi giải ngân
DRC	27.10	25-26.3	29.5-30.5	23	13.8	-17.0%	-1.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	25.90	22.3	28-28.5	25	16.1%	Nắm giữ
1/11/2023	DTD	25.40	18.6	28-29	24.5	36.6%	Nắm giữ
8/11/2023	PVT	25.80	24.45	30-31	26	5.5%	Bán
8/11/2023	PHR	49.55	45.1	52-53	48	9.9%	Nắm giữ
19/12/2023	KBC	32.25	30.2	34-35	31	6.8%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	26.75	27.55	30-31	26.5	-2.9%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	20.05	18.09	23-24	19	10.8%	Nắm giữ
4/1/2024	VSC	31.50	29.55	34-35	30	6.6%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Thủ tướng yêu cầu đảm bảo tiến độ chuỗi dự án điện khí 12 tỷ USD

Phát biểu tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) chiều 8/1, Thủ tướng yêu cầu tập đoàn này xử lý vướng mắc, bảo đảm tiến độ, hiệu quả của các dự án trọng điểm ngành dầu khí, trong đó có chuỗi dự án khí điện Lô B – Ô Môn. Thủ tướng yêu cầu Bộ Công Thương hoàn thành việc sửa đổi các Thông tư quy định về vận hành thị trường điện, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vấn đề liên quan để gỡ vướng cho chuỗi dự án này.

Hà Nội quy hoạch sông Hồng là trục xanh, xây dựng 18 cầu vượt sông

Phát biểu tại Hội thảo tham vấn ý kiến đối với Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tổ chức sáng 9/1, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho biết Quy hoạch Thủ đô Hà Nội đã đề xuất những điểm mới, có tính đột phá mạnh mẽ trong định hướng phát triển dự án trên 5 quan điểm phát triển chung và 3 quan điểm về tổ chức không gian. Quy hoạch Thủ đô đưa ra 20 mục tiêu cụ thể, bao gồm 6 mục tiêu về kinh tế; 5 mục tiêu về xã hội; 6 mục tiêu về môi trường; hai mục tiêu về đô thị và nông thôn và một mục tiêu về quốc phòng, an ninh.

Đề xuất áp dụng thuế VAT 5% với phân bón

Bộ Tài chính vừa trình Chính phủ quy định áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng 5% đối với phân bón nhằm tăng sức cạnh tranh của phân bón trong nước với hàng nhập khẩu, đồng thời thu hẹp đối tượng không chịu thuế này. Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý với dự thảo Luật thuế giá trị gia tăng (sửa đổi) nhằm tháo gỡ bất cập, chòng chéo trong hệ thống pháp luật thuế giá trị gia tăng (VAT). Lãnh đạo Chính phủ cũng có nhiều văn bản chỉ đạo Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi chính sách VAT để tháo gỡ khó khăn cho dự án sản xuất phân bón.

Phát triển thủy sản bền vững cần 115,6 triệu USD, dự kiến ký hiệp định vay vốn WB vào tháng 9/2024

Chiều 8/1/2024, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phùng Đức Tiến chủ trì họp trực tuyến và trực tiếp Ban Chỉ đạo chuẩn bị dự án Phát triển thủy sản bền vững, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB). Triển khai chủ trương đầu tư Dự án Phát triển thủy sản bền vững, trong nửa đầu năm 2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo đánh giá tác động môi trường... Từ tháng 6/2024, Bộ và các địa phương tham gia dự án sẽ phối hợp đàm phán với WB, dự kiến ký Hiệp định vào tháng 9/2024...



TIN DOANH NGHIỆP

PTT chào bán 7 triệu cp cao hơn thị giá 14%

CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương (UPCoM: PTT) thông báo triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng, với giá chào bán cao hơn thị giá 14%. Cụ thể, PTT sẽ chào bán 7 triệu cp ra công chúng, với giá chào bán 10,000 đồng/cp. Phiên sáng 09/01, cổ phiếu PTT đang được giao dịch ở mức 8,800 đồng/cp. Như vậy, giá chào bán của PTT cao hơn thị giá hiện tại khoảng 14%. Số cổ phiếu trên được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua với tỷ lệ 10:7

Cổ đông PPC sắp nhận hơn 600 tỷ đồng tạm ứng cổ tức đợt 2/2023

CTCP Nhiệt điện Phả Lại (HOSE: PPC) sắp chi hơn 601 tỷ đồng để tạm ứng cổ tức đợt 2/2023, không lâu sau thông báo tạm ứng gần 88 tỷ đồng ở đợt 1 hồi giữa tháng 12/2023. Tỷ lệ tạm ứng bằng tiền mặt là 18.75% (tương đương 1 cổ phiếu được nhận 1,875 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng là 22/01/2024, thời gian trả là 28/06/2024. Với gần 321 triệu cp đang lưu hành, PPC cần chi ra hơn 601 tỷ đồng cho đợt cổ tức này, toàn bộ từ nguồn hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Ngân hàng Quốc tế (VIB) chốt quyền chia cổ tức 6% bằng tiền mặt

Là ngân hàng đầu tiên thông báo chia cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2024, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB – sàn HOSE) cho biết, ngày 22/1 tới sẽ chốt quyền để tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 6%. Đây là cổ tức tạm ứng năm 2023 của VIB. Theo đó, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 600 đồng và với hơn 2.536,8 triệu cổ phiếu đang lưu hành, VIB sẽ phải chi tương ứng 1.522 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 19/1, thời gian thanh toán cổ tức dự kiến ngày 21/2/2024.

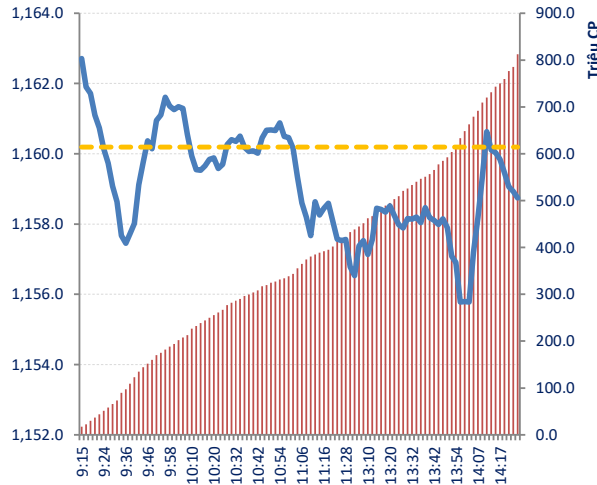
Hoa Sen (HSG) lên kế hoạch IPO mảng sản xuất kinh doanh nhựa

Hoa Sen vừa công bố Báo cáo thường niên cho niên độ 2022-2023, mặc dù không công bố kế hoạch tài chính cho niên độ mới, nhưng Công ty có chia sẻ về chiến lược phát triển. Trong đó, riêng về kế hoạch đầu tư, trong niên độ tài chính 2023-2024, Hoa Sen cho biết, đối với mảng sản xuất kinh doanh nhựa, Công ty tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của CTCP Nhựa Hoa Sen, từng bước triển khai phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) khi đã chuẩn bị đủ nguồn lực và điều kiện thị trường cho phép, dự kiến trong thời gian từ năm 2024 đến năm 2026.

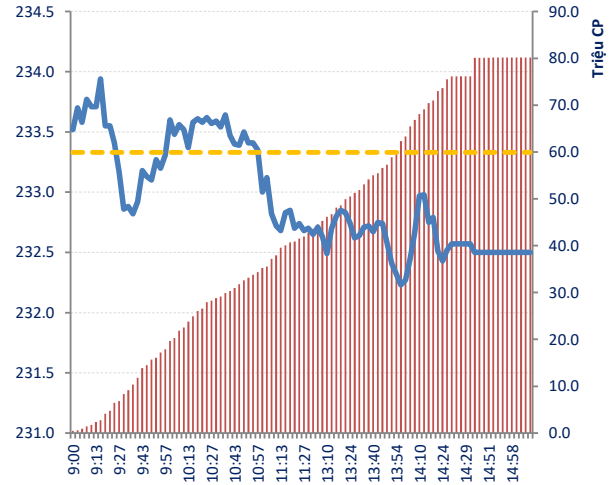


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

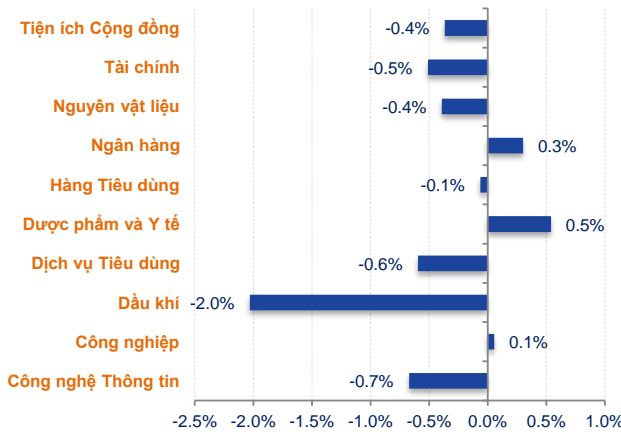
KLGD và VN-Index trong phiên



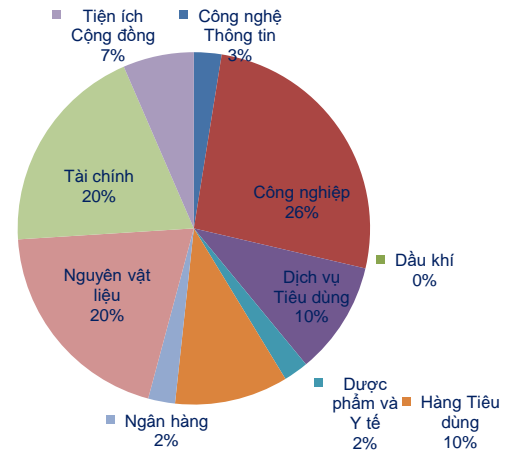
KLGD và HNX-Index trong phiên



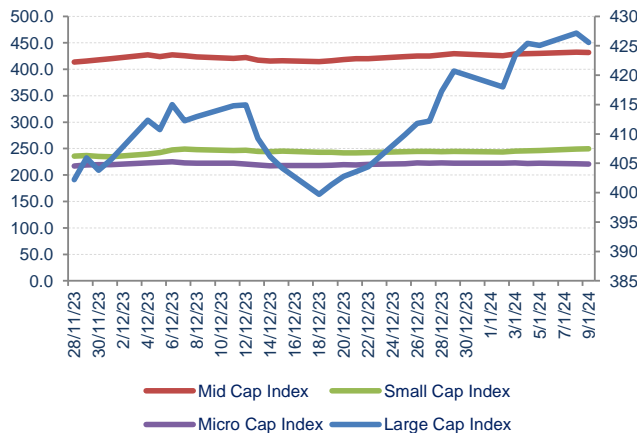
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



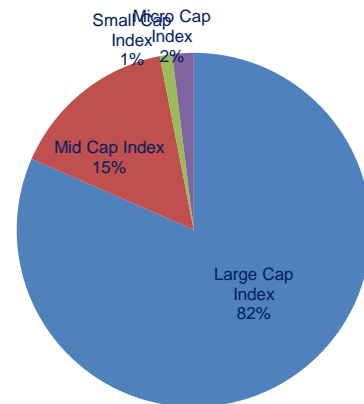
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ASM	4,247,800	FUEDCMID	2,716,100
2	HPG	3,594,682	FUEVFVND	2,565,200
3	OCB	2,155,000	VRE	2,135,000
4	DXS	2,042,900	SHB	1,856,437
5	DXG	1,893,600	HSG	1,801,174

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	953,800	PVS	1,401,200
2	TNG	201,016	SHS	1,380,195
3	CEO	69,100	NVB	24,700
4	VCS	68,400	BVS	15,000
5	AAV	10,001	IVS	12,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.70	11.70	→ 0.00%	31,624,900
HPG	27.85	27.70	↓ -0.54%	29,840,900
EIB	18.85	18.65	↓ -1.06%	28,392,591
MBB	20.70	20.85	↑ 0.72%	27,100,300
DIG	27.75	27.40	↓ -1.26%	27,019,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.80	18.70	↓ -0.53%	14,453,834
CEO	23.30	22.90	↓ -1.72%	9,843,985
PVS	37.70	36.80	↓ -2.39%	8,862,243
HUT	20.90	20.80	↓ -0.48%	4,113,100
IDC	51.90	53.10	↑ 2.31%	3,995,624

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTB	10.80	11.55	0.75	↑ 6.94%
RDP	9.13	9.76	0.63	↑ 6.90%
LGC	58.00	61.80	3.80	↑ 6.55%
VCF	184.00	194.90	10.90	↑ 5.92%
AST	51.00	53.80	2.80	↑ 5.49%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTG	23.00	25.30	2.30	↑ 10.00%
TKG	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
DTK	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
MCO	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%
VNC	52.00	57.00	5.00	↑ 9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSH	9.01	8.38	-0.63	↓ -6.99%
COM	49.50	46.05	-3.45	↓ -6.97%
VSI	20.50	19.10	-1.40	↓ -6.83%
CCI	25.10	23.45	-1.65	↓ -6.57%
TDP	29.70	27.85	-1.85	↓ -6.23%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
ARM	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
HTP	17.10	15.40	-1.70	↓ -9.94%
PIA	29.40	26.50	-2.90	↓ -9.86%
TMX	10.80	9.80	-1.00	↓ -9.26%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	31,624,900	15.9%	2,036	5.7	0.9
HPG	29,840,900	1.9%	322	86.6	1.6
EIB	28,392,591	8.3%	1,013	18.6	1.5
MBB	27,100,300	22.4%	4,290	4.8	1.2
DIG	27,019,100	1.4%	182	152.7	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	14,453,834	5.4%	643	29.2	1.5
CEO	9,843,985	6.7%	955	24.4	1.9
PVS	8,862,243	6.7%	1,846	20.4	1.3
HUT	4,113,100	0.8%	122	171.7	1.7
IDC	3,995,624	17.0%	3,177	16.3	3.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTB	↑ 6.9%	9.7%	1,683	6.4	0.6
RDP	↑ 6.9%	5.7%	766	11.9	0.7
LGC	↑ 6.6%	6.1%	1,552	37.4	2.3
VCF	↑ 5.9%	22.9%	15,589	11.8	2.5
AST	↑ 5.5%	20.5%	2,316	22.0	4.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTG	↑ 10.0%	14.3%	2,500	9.2	1.1
TKG	↑ 9.9%	2.0%	205	59.0	1.2
DTK	↑ 9.9%	6.4%	764	14.5	0.9
MCO	↑ 9.9%	0.4%	52	195.5	0.8
VNC	↑ 9.6%	13.0%	3,503	14.8	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ASM	4,247,800	3.0%	709	15.7	0.5
HPG	3,594,682	1.9%	322	86.6	1.6
OCB	2,155,000	16.9%	2,201	6.6	1.1
DXS	2,042,900	-1.9%	(269)	-	0.5
DXG	1,893,600	-2.0%	(451)	-	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	953,800	17.0%	3,177	16.3	3.1
TNG	201,016	13.4%	1,776	11.3	1.3
CEO	69,100	6.7%	955	24.4	1.9
VCS	68,400	16.4%	5,102	11.3	1.8
AAV	10,001	-2.2%	(260)	-	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	485,133	22.6%	6,013	14.4	3.0
BID	264,500	17.6%	3,450	13.5	2.2
VHM	188,762	25.0%	9,468	4.6	1.0
GAS	176,390	19.0%	5,283	14.5	2.8
VIC	169,579	2.7%	977	45.4	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	18,654	0.8%	122	171.7	1.7
PVS	18,019	6.7%	1,846	20.4	1.3
IDC	17,127	17.0%	3,177	16.3	3.1
SHS	15,287	5.4%	643	29.2	1.5
THD	13,629	2.9%	460	77.0	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DC4	2.81	0.2%	26	422.8	1.0
DXS	2.71	-1.9%	(269)	-	0.5
VAF	2.67	8.4%	1,061	12.9	1.1
QCG	2.53	-0.2%	(32)	-	0.6
NHA	2.46	0.2%	24	732.2	1.8

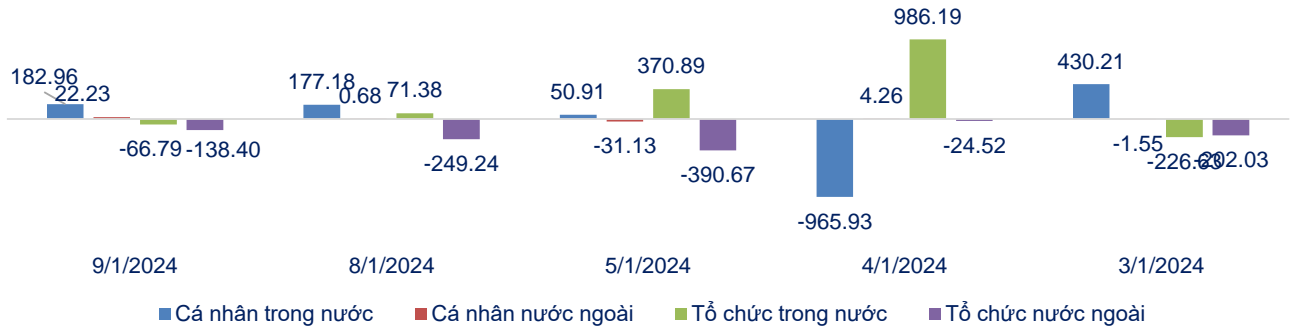
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	2.45	6.2%	581	25.5	1.4
L14	2.33	12.2%	1,627	28.0	3.3
HCT	2.22	-0.5%	(101)	-	0.5
TSB	2.16	5.0%	586	74.0	3.8
VC2	2.13	2.2%	283	37.4	0.8



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	154.95	23.8%	3,839	6.6	1.5
HSG	81.15	0.2%	37	602.1	1.3
VNM	64.78	24.4%	4,029	16.9	4.2
VRE	50.01	11.8%	1,818	13.0	1.5
PVD	47.32	3.0%	779	35.1	1.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-119.58	1.9%	322	86.6	1.6
DXG	-67.08	-2.0%	(451)	-	0.9
HDB	-65.12	20.7%	2,926	7.0	1.4
MWG	-47.29	3.0%	476	90.8	2.7
VCB	-46.26	22.6%	6,013	14.4	3.0

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	28.49	22.4%	4,290	4.8	1.2
VNM	6.90	24.4%	4,029	16.9	4.2
MSB	1.46	17.2%	2,471	5.5	0.9
PDR	1.40	1.6%	198	142.4	2.2
GEX	1.09	2.0%	511	43.5	0.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	-3.65	2.8%	516	48.3	1.3
STB	-3.42	17.5%	3,825	7.6	1.3
CTG	-3.17	15.7%	3,377	8.8	1.3
HHV	-3.14	3.9%	981	16.4	0.7
PVT	-2.84	11.4%	2,926	9.0	1.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNDD	66.47	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	61.57	20.7%	2,926	7.0	1.4
CTG	45.42	15.7%	3,377	8.8	1.3
TDM	30.64	15.2%	3,129	12.8	1.8
TCB	29.95	14.2%	4,863	7.0	0.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	-154.95	23.8%	3,839	6.6	1.5
PLX	-63.52	11.9%	2,628	13.4	1.6
EIB	-42.29	8.3%	1,013	18.6	1.5
HSG	-41.42	0.2%	37	602.1	1.3
VCB	-31.46	22.6%	6,013	14.4	3.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	99.61	1.9%	322	86.6	1.6
VCB	77.46	22.6%	6,013	14.4	3.0
PLX	56.83	11.9%	2,628	13.4	1.6
ASM	45.35	3.0%	709	15.7	0.5
DXG	37.37	-2.0%	(451)	-	0.9

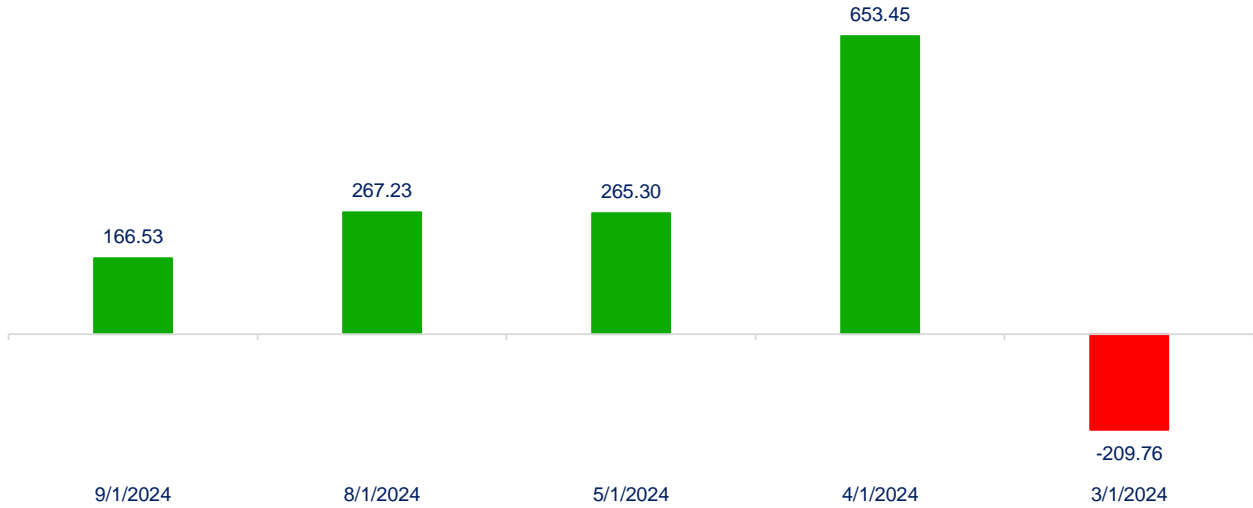
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-80.11	24.4%	4,029	16.9	4.2
FUEVFNDD	-68.79	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	-50.10	11.8%	1,818	13.0	1.5
MSN	-46.96	2.2%	572	116.4	2.5
PVD	-43.69	3.0%	779	35.1	1.0

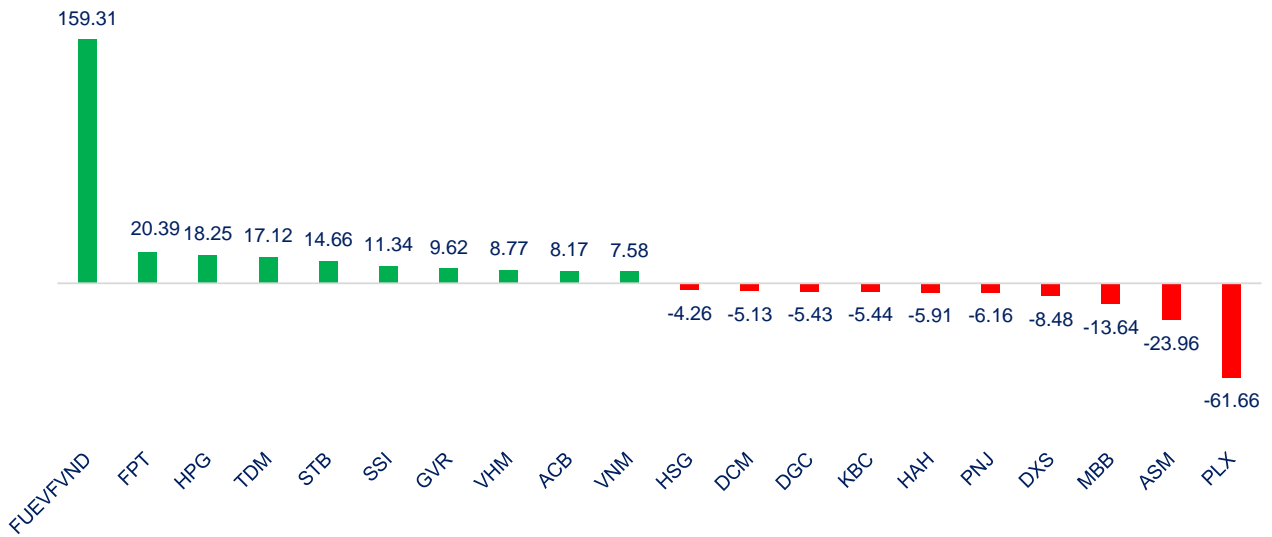


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn